

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **41/2021/HS-ST**

Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Lâm Chí C**; sinh năm 2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn V; sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Phương Hữu N**; sinh năm 2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phương Hữu Ng; sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Phạm Văn Đ**; sinh năm 1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C; sinh năm 1969 và bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Liêu Hoàng B**; sinh năm 1996 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp n, xã V, huyện A, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Liêu Văn U; sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào tháng 09/6/2017 bị cáo bị Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số: 14/QĐ-TA ngày 09/6/2017 đưa vào cơ sở chữa cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy đã chức năng tỉnh Kiên Giang với thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Trương Huy Q**; sinh năm 2000 tại thành phố Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn N, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 08/12/2017 bị Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” do bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên được xem là không có án tích.

Bị cáo được cho tại ngoại để Đ tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

06/ **Nguyễn Hồng N1**; sinh năm 2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha không xác định được, Mẹ bà Nguyễn Thị Bích Ngân; sinh năm 1985; Vợ tên Mai Thị Cẩm Tiên, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Vĩnh P**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: 121/5 ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T

Người làm chứng:

1/ Anh **Nguyễn Quốc D**; sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K

2/ Anh **Tô Minh H**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 19/8/2020 Lâm Chí C đang ngồi trước quán Bida 278 thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K thì có Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1982, trú ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T cùng Lê Văn Hậu; Danh An; Nguyễn Trọng Quang; Hà Thanh Phương đến gặp C hỏi “*Có biết quán nhậu không chỉ dùm thì P cho 50.000đồng*”. Lúc này, C đồng ý dẫn P cùng với 04 thanh niên đi cùng đến quán nhậu bà U T trú khu vực Cảng cá Tắc Cậu, huyện Châu Thành thì nhóm P chê quán xấu không đồng ý vào nhậu và không cho tiền C nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, C bỏ đi thì bị một người thanh niên trong nhóm của P đánh trúng vào mặt (không gây thương tích), C bỏ chạy về quán Bida 278 lấy 01 cây dao, 01 gậy dũ 03 khúc và gặp Phạm Văn Đ, Nguyễn Hồng N1 đang đánh Bida tại đây, C nói “*Anh tiếp em với, em bị đánh*”, nghe xong Đ và N1 đồng ý. Đ lấy xe mô tô chở C chạy theo hướng Tắc Cậu đi Minh Lương để tìm nhóm của P, còn N1 ra đứng ngoài đường chờ khoảng 15 phút C cùng một nhóm người đến đón N1. Đ chở C đến trước quán Bo Bụi ShiSha thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì thấy nhóm của P, C và Đ dừng xe lại đậu cặp lê. C đưa dao và gậy dũ 03 khúc cho Đ cầm đứng đợi cặp mé đường rồi Đ khiển xe chạy về hướng Tắc Cậu chở N1 lên tiếp thì thấy Nguyễn Quốc D đang đứng trước quán của D trên tay có cầm cây dao C giật lấy cây dao trên tay D đang cầm. Lúc này Liêu Hoàng B, Trương Huy Q, Phương Hữu N cũng đến, N gặp C nói “*C đưa đồ cho anh*” thì C hiểu ngay nên đưa dao cho N. Sau đó C, N, Đ, Bửu, Q, N1 đến đánh nhóm người của P. Khi thấy có người đuổi đánh thì Hậu, An, Phương và Quang bỏ chạy. Lúc này P chạy qua quán hủ tiếu gần đó lấy 01 khúc cây dài khoảng 01m và 01 ghế nhựa màu đỏ cầm trên tay đứng thách thức. Lúc này, N chạy tới dùng dao chém trúng 01 cái vào tay trái của P; sau đó Đ dùng dao chém trúng vào vùng lưng của P; cùng lúc này Q cầm gậy dũ 03 khúc đánh trúng 01 cái vào vùng đầu của P; C dùng tay đánh trúng 02 đến 03 cái vào người của P, Bửu dùng chân đá trúng vào cổ của P; N1 cầm gạch tham gia nhưng do P bỏ chạy nên N1 không ném trúng ai. Sau đó, P bỏ chạy vào quán hủ tiếu nên nhóm của C bỏ đi. Trên đường đi Đ, N, Q giao lại hung khí cho C giữ, khi đến bến phà Tắc Cậu C ném toàn bộ hung khí

xuống sông Cái Bé thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tại Cơ quan điều tra N, Đ, Q, C, B, N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 484, ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của anh Nguyễn Vĩnh P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, lưng phải (02 vết).
- Sẹo cẳng tay trái, đứt bàn phần gân cơ duỗi các ngón, đứt (nứt) xương trụ trái;
- Sẹo cẳng tay phải, đứt bán phần gân gấp cổ trụ phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:

- Vùng đỉnh trái 01% (Một phần trăm).
- Vùng lưng phải là 04% (Bốn phần trăm).
- Vết 01: 02% (Hai phần trăm).
- Vết 02: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cẳng tay phải là 01% (Một phần trăm).
- Vùng cẳng tay trái là 08% (Tám phần trăm).
- Tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Vật gây thương tích vùng đỉnh phải do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng lưng phải, cánh tay phải và cẳng tay trái do vật sắc gây nên.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình Đ tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phía gia đình bị cáo N đã khắc phục xong tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với hung khí các bị cáo dùng gây án, sau khi phạm tội bị cáo C đã ném bỏ xuống sông Cái Bé, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm gặp. Ngoài ra cơ quan Đ tra còn thu giữ những vật chứng có liên quan gồm: 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro trắng – đen, size 4XL; nhiều mảnh vỡ gạch thu được trên mặt lộ trước nhà dân, đại lý gas Yên Oanh; 01 chiếc dép dùng cho chân trái, màu đen – đỏ, quai kẹp, nhãn hiệu Gucci; 01 vỏ chai bia Tiger còn nguyên vẹn và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia Tiger; nhiều mảnh nhựa ghế màu đỏ bị bể; 01 cây dao dài 28,5cm; phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 16cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm, sắc một bề, mũi dao bằng; 01 đoạn gỗ dài 74cm, có góc cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm;

01 đoạn gỗ dài 23cm, có cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm có 01 đầu nhọn. Những vật chứng trên không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vĩnh P yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị với số tiền 6.700.000đồng, phía gia đình bị cáo N đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với phương tiện xe mô tô bị cáo C, Đ, N Đ khiến đến để gây thương tích cho bị hại. Trong quá trình Đ tra cơ quan Công an xác định những chiếc xe trên do các bị cáo mượn của người bạn (không xác định N thân lai lịch) qua xác minh không làm việc được đối với những đối tượng trên, nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Quốc D khai nhận cây dao mà D cầm trên tay là dao C bỏ trên ghế trong quán nước của D và qua làm việc các bị cáo khai nhận D không tham gia đánh bị hại gây thương tích nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT- VKS - CT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lâm Chí C, Phương Hữu N, Phạm Văn Đ, Liêu Hoàng B, Trương Huy Q và Nguyễn Hồng N1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Đ 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Lâm Chí C, Phương Hữu N, Phạm Văn Đ, Liêu Hoàng B, Trương Huy Q và Nguyễn Hồng N1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Đ 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm Chí C** từ 12 đến 18 tháng tù.

02/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phương Hữu N** từ 12 đến 18 tháng tù.

03/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** từ 12 đến 18 tháng tù.

04/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Huy Q** từ 12 đến 18 tháng tù.

05/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Liêu Hoàng B** từ 09 đến 12 tháng tù.

06/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng N1** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro trắng – đen, size 4XL; nhiều mảnh vỡ gạch thu được trên mặt lộ trước nhà dân, đại lý gas Yến Oanh; 01 chiếc dép dùng cho chân trái, màu đen – đỏ, quai kẹp, nhãn hiệu Gucci; 01 vỏ chai bia Tiger còn nguyên vẹn và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia Tiger; nhiều mảnh nhựa ghế màu đỏ bị bể; 01 cây dao dài 28,5cm; phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 16cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm, sắc một bề, mũi dao bằng; 01 đoạn gỗ dài 74cm, có góc cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm và 01 đoạn gỗ dài 23cm, có cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm có 01 đầu nhọn.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra Công an huyện Châu Thành, Đ tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan Đ tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 19/8/2020 Lâm Chí C đang ngồi trước quán Bida 278 thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K thì gặp nhóm anh Nguyễn Vĩnh P đi ngang. Tại đây anh P nhờ C tìm quán nhậu đêm sẽ cho tiền C xài. Sau đó C dẫn nhóm anh P đi tìm quán nhậu nhưng đến nơi thì anh P chê quán xấu không đồng ý vào nhậu và cũng không cho tiền C nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. C bỏ đi bị một người thanh niên trong nhóm của P đánh trúng vào mặt 01 cái nên C bỏ chạy quán lấy 01 cây dao và 01 gậy dũa 03 khúc. Sau đó, C cùng Nguyễn Hồng N1, Phạm Văn Đ, Phương Hữu N, Liêu Hoàng B và Trương Huy Q đi đến quán Bo Bui ShiSha trú tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K tìm gặp nhóm anh P. Tại đây hai bên xảy ra cự cãi, nhóm C liền xông vào đánh nhóm anh P thì nhóm anh P bỏ chạy, riêng anh P thì chạy qua quán hủ tiếu gần đó lấy 01 khúc cây dài khoảng 01m và 01 ghế nhựa màu đỏ cầm trên tay đứng thách thức đánh nhau với nhóm C. Liên lúc này, N chạy tới dùng dao chém trúng 01 cái vào tay trái của P 01 cái; Đ thì dùng dao chém trúng vào vùng lưng của P 01 nhát; Q thì cầm gậy dũa 03 khúc đánh trúng vào vùng đầu của P; C và Bửu dùng tay và chân đánh nhiều cái vào người của P còn N1 thì cầm gạch ném anh P nhưng do anh P bỏ chạy nên không trúng, sau đó cả nhóm C bỏ đi. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe anh P bị suy giảm do thương tích gây nên là 13%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Đ 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của các bị cáo C, N, Đ, B, Q và N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành có đủ nhận thức rõ dao, cây dũa 03 khúc và đá đều là các hung khí nguy hiểm

nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được Đ đó, thế nhưng chỉ vì nghe C kể lại bị nhóm anh P đánh và được C gợi ý tìm nhóm anh P trả thù mà các bị cáo không tìm hiểu nguyên N sự việc như thế nào liền mang theo hung khí đi tìm nhóm anh P để gây thương tích, hậu quả làm cho sức khỏe anh P bị suy giảm đến 13%. Hành vi phạm tội của bị cáo không làm tổn hại trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần người bị hại mà còn thể hiện bản chất hung hãn xem thường pháp luật, gây bất an cho quần chúng N dân. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra các bị cáo đã tích cực động viên gia đình bị cáo N khắc phục xong hậu quả cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Đ luật để xem xét hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình nhằm có mức án phù hợp đối với từng bị cáo. Ngoài cho thấy bị cáo N1 là người có N thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, mới phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ Điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Đ tra đại diện gia đình bị cáo N đã đại diện cho các bị cáo khắc phục xong số tiền 6.700.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Vĩnh P và do anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro trắng – đen, size 4XL; nhiều mảnh vỡ gạch thu được trên mặt lộ trước

nhà dân, đại lý gas Yên Oanh; 01 chiếc dép dùng cho chân trái, màu đen – đỏ, quai kẹp, nhãn hiệu Gucci; 01 vỏ chai bia Tiger còn nguyên vẹn và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia Tiger; nhiều mảnh nhựa ghế màu đỏ bị bể; 01 cây dao dài 28,5cm; phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 16cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm, sắc một bề, mũi dao bằng; 01 đoạn gỗ dài 74cm, có góc cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm và 01 đoạn gỗ dài 23cm, có cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm có 01 đầu nhọn, đây là các vật chứng liên quan đến vụ án và do các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Chí C, Phương Hữu N, Phạm Văn Đ, Liêu Hoàng B và Trương Huy Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

01/ Xử phạt bị cáo **Lâm Chí C 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/12/2020.

02/ Xử phạt bị cáo **Phương Hữu N 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/10/2020.

03/ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/01/2021.

04/ Xử phạt bị cáo **Trương Huy Q 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày đi chấp hành án.

05/ Xử phạt bị cáo **Liêu Hoàng Bửu 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

06/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng N1 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng N1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro trắng – đen, size 4XL; nhiều mảnh vỡ gạch thu được trên mặt lộ trước nhà dân, đại lý gas Yên Oanh; 01 chiếc dép dùng cho chân trái, màu đen – đỏ, quai kẹp, nhãn hiệu Gucci; 01 vỏ chai bia Tiger còn nguyên vẹn và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia Tiger; nhiều mảnh nhựa ghế màu đỏ bị bể; 01 cây dao dài 28,5cm; phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 16cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm, sắc một bề, mũi dao bằng; 01 đoạn gỗ dài 74cm, có góc cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm và 01 đoạn gỗ dài 23cm, có cạnh vuông kích thước các cạnh là 6cm x 3cm có 01 đầu nhọn.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKSCT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Về án phí áp dụng khoản 2 Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Đ 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các Lâm Chí C, Phương Hữu N, Phạm Văn Đ, Liêu Hoàng B, Trương Huy Q và Nguyễn Hồng N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong